

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể năm 2020 tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 5678/BKHĐT-HTX ngày 12/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2020 trên địa bàn tỉnh, như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

- Về hợp tác xã: Trong 9 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh có 242 hợp tác xã, trong đó: 29 hợp tác xã thành lập mới, 185 hợp tác xã đang hoạt động; 21 hợp tác xã đang tạm ngừng hoạt động; có 7 hợp tác xã giải thể. Ước năm 2019 số hợp tác xã trên địa bàn tỉnh là 255 hợp tác xã, trong đó: 35 hợp tác xã thành lập mới (đạt 103,8% kế hoạch), 190 hợp tác xã đang hoạt động, 22 hợp tác xã tạm ngừng hoạt động, 8 hợp tác xã giải thể. Doanh thu bình quân một hợp tác xã ước đạt 950 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân của người lao động thường xuyên trong hợp tác xã khoảng từ 3,5-4 triệu đồng/người/tháng.

- Tổ hợp tác: Trong 9 tháng đầu năm thành lập mới 20 tổ hợp tác, ước cả năm 2019 thành lập mới 33 tổ hợp tác, nâng tổng số tổ hợp tác đang hoạt động lên là 1.840 tổ hợp tác, đạt kế hoạch. Doanh thu bình quân của 01 tổ hợp tác ước đạt 578 triệu đồng/năm, lợi nhuận bình quân ước đạt 28 triệu đồng/năm, đạt 100% so với kế hoạch.

- Liên hiệp hợp tác xã: Toàn tỉnh hiện có 02 liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp; liên hiệp hợp tác xã lĩnh vực trồng trọt có vốn điều lệ là 800 triệu đồng; liên hiệp hợp tác xã tổng hợp có vốn điều lệ là 2.000 triệu đồng. Doanh thu bình quân của một liên hiệp hợp tác xã ước đạt 1.620 triệu đồng/năm.

b) Về thành viên, lao động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

Tổng số thành viên của hợp tác xã đang hoạt động là 4.120 người, đạt 103% kế hoạch, bình quân 01 hợp tác xã có khoảng 16-18 thành viên. Số lượng thành viên mới gia nhập là 651 thành viên. Lao động thường xuyên trong hợp tác xã là 6.207 người đạt 100% kế hoạch, trong đó lao động đồng thời là thành viên hợp tác xã là 3.450 người.

Tổng số thành viên liên hiệp hợp tác xã lĩnh vực trồng trọt có 04 thành viên, liên hiệp hợp tác xã tổng hợp có 09 thành viên. Số lao động làm việc thường xuyên của liên hiệp hợp tác xã là 260 người, đạt 98% kế hoạch năm 2019.

Tổng số thành viên, lao động làm việc thường xuyên trong tổ hợp tác là 19.280 người, đạt 94% kế hoạch năm 2019, dự kiến hết năm 2019 đạt 100% kế hoạch năm.

c) Về trình độ cán bộ quản lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã là 690 người, trong đó: Số cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung là 450 người, số cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 85 người, còn lại là chưa được đào tạo.

2. Đánh giá theo lĩnh vực

a) Lĩnh vực nông - lâm - nghiệp, thủy sản (164 hợp tác xã)

Trong 9 tháng đầu năm có 164 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông - lâm - nghiệp, thủy sản, trong đó: 157 hợp tác xã đang hoạt động, 07 hợp tác xã tạm ngừng hoạt động. Phân loại theo lĩnh vực hoạt động chính: 151 hợp tác xã nông lâm nghiệp, 13 hợp tác xã nuôi trồng thủy sản. Tổng số thành viên của hợp tác xã là 2.724 người, bình quân 01 hợp tác xã có 18 thành viên. Doanh thu bình quân đạt 25 triệu đồng/hợp tác xã/năm; thu nhập bình quân người lao động là 2,5 triệu đồng/người/tháng. Hoạt động của một số hợp tác xã đã có sự gắn kết, sản xuất nông nghiệp gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị tại địa phương; tích cực tìm kiếm thị trường, mạnh dạn đầu tư máy móc, thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất, kinh doanh.

b) Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (19 hợp tác xã)

Trong 9 tháng đầu năm có 19 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, trong đó: 14 hợp tác xã đang hoạt động, 05 hợp tác xã đang tạm ngừng hoạt động. Tổng số thành viên của hợp tác xã là 173 người, lao động thường xuyên là 305 người, lao động là thành viên hợp tác xã 130 người, doanh thu bình quân đạt 1.500 triệu đồng/hợp tác xã/năm. Một số đơn vị hoạt động khá, thu nhập cho thành viên, người lao động đạt từ 4,5 - 7 triệu đồng/người/tháng, tiêu biểu như: Hợp tác xã nông lâm số 1, huyện Bình Gia; hợp tác xã chế biến lâm sản 1/5, huyện Tràng Định; hợp tác xã chế biến gỗ Hòa Thuận, huyện Bắc Sơn; hợp

tác xã 27/7 - Bông Lau, huyện Cao Lộc. Bên cạnh đó, một số hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực này đang gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các hợp tác xã hoạt động khai thác đá xây dựng do chưa được cấp giấy phép khai thác mỏ.

c) Lĩnh vực thương mại - dịch vụ và môi trường (32 hợp tác xã)

Trong 9 tháng đầu năm có 32 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ và môi trường, trong đó: 30 hợp tác xã đang hoạt động, 02 hợp tác xã đang tạm ngừng hoạt động. Số lượng thành viên tham gia là 402 người, lao động thường xuyên là 1.709 người, lao động là thành viên hợp tác xã 257 người. Doanh thu bình quân đạt 1.500 triệu đồng/hợp tác xã/năm; lợi nhuận bình quân là 45 triệu đồng/hợp tác xã/năm; thu nhập bình quân người lao động là 4 triệu đồng/người/tháng.

Các hợp tác xã hoạt động với các ngành nghề chủ yếu như dịch vụ bốc xếp vận chuyển hàng hoá; vật tư nông nghiệp; nhà trọ; dịch vụ bến bãi; vệ sinh môi trường, kinh doanh nhà hàng, quản lý chợ,... Các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực này duy trì hoạt động khá tốt, chất lượng dịch vụ được quan tâm, tăng cường đầu tư mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho thành viên và người lao động từ 4,5 - 6 triệu đồng/người/tháng. Các đơn vị hoạt động tiêu biểu như: Hợp tác xã Như Ý, huyện Bắc Sơn; hợp tác xã Đồng Tâm, Thành Lộc, huyện Cao Lộc; hợp tác xã Tiến Đạt, huyện Lộc Bình; hợp tác xã Xây dựng và Môi trường, huyện Hữu Lũng.

d) Lĩnh vực vận tải (17 hợp tác xã)

Trong 9 tháng đầu năm có 17 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực vận tải, trong đó: 14 hợp tác xã đang hoạt động, 03 hợp tác xã đang tạm ngừng hoạt động. Hoạt động chủ yếu là vận tải hành khách các tuyến cố định, vận tải hàng hóa, hợp đồng du lịch lễ hội. Hợp tác xã chủ yếu thực hiện các dịch vụ cho thành viên về thủ tục giấy tờ xe; hợp đồng mở các luồng tuyến trong và ngoài tỉnh; khai thác các hợp đồng vận tải; in vé,... những đơn vị hoạt động trong lĩnh vực vận tải gặp khó khăn trong việc cạnh tranh hành khách, giá cả nhiên liệu, chất lượng dịch vụ và việc thực hiện các quy định của Bộ Giao thông vận tải về điều kiện kinh doanh... Tuy nhiên một số đơn vị vẫn duy trì hoạt động khá, thành viên và người lao động có thu nhập ổn định từ 4,5 - 6 triệu đồng/người/tháng, tiêu biểu như: Hợp tác xã vận tải Đoàn Kết – thành phố Lạng Sơn; hợp tác xã vận tải An Bình, hợp tác xã vận tải Hoàng Đồng - huyện Cao Lộc.

Số lượng thành viên tham gia là 236 người, lao động thường xuyên là 550 người, lao động là thành viên hợp tác xã là 236 người. Doanh thu bình quân đạt 2 tỷ đồng/hợp tác xã/năm; lợi nhuận bình quân là 50 triệu đồng/hợp tác xã/năm; thu nhập bình quân người lao động là 4,5 triệu đồng/người/tháng.

đ) Lĩnh vực xây dựng (10 hợp tác xã)

Trong 9 tháng đầu năm có 10 hợp tác xã hoạt động lĩnh vực xây dựng, trong đó: 02 hợp tác xã đang tạm ngừng hoạt động, 08 hợp tác xã đang hoạt động. Hầu

hết các đơn vị có quy mô nhỏ và vừa, nhận xây dựng các công trình có vốn đầu tư không nhiều, thời gian thi công ngắn.

Số lượng thành viên tham gia là 96 người, lao động thường xuyên là 205 người, lao động là thành viên hợp tác xã có 80 người. Doanh thu bình quân đạt 3 tỷ đồng/hợp tác xã/năm; lợi nhuận bình quân là 75 triệu đồng/hợp tác xã/năm; thu nhập bình quân người lao động là 4,5 triệu đồng/người/tháng. Một số các hợp tác xã có đăng ký tham gia lĩnh vực thi công xây dựng, hiện nay đang tạm ngừng hoạt động do lĩnh vực thi công xây dựng thuộc loại hình kinh doanh có điều kiện, khi tham gia bắt buộc phải đủ năng lực, đáp ứng các điều kiện theo quy định về nhân lực, thiết bị,... do đó, các mô hình hợp tác xã thuộc lĩnh vực này gặp khó khăn trong đầu tư, phát triển. Trên thực tế, các hợp tác xã tham gia hoạt động thuộc lĩnh vực ngành quản lý chủ yếu có quy mô nhỏ, vốn đầu tư thấp; thiếu cán bộ quản lý, kỹ thuật và thợ lành nghề; đội ngũ lao động hầu hết không được đào tạo tại các trường chính quy hoặc các trung tâm dạy nghề, lao động chủ yếu là lao động thủ công, bán thủ công nên chất lượng, hiệu quả không cao, còn lúng túng trong triển khai thực hiện.

3. Đánh giá tác động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác tới thành viên, kinh tế hộ thành viên (về kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội)

Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác từng bước hình thành và đi vào hoạt động ổn định, góp phần tạo công ăn việc làm mới cho người lao động trên địa bàn, tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân; góp phần thực hiện chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn, đóng góp tích cực vào thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

a) Tình hình xây dựng, ban hành và kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

Thực hiện Công văn số 63/LMHTXVN-CSPT ngày 25/01/2019 của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về giải pháp phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã và nâng cao năng lực hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, thành phố, UBND tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Công văn số 214/UBND-KTTH ngày 15/3/2019 về việc thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã; thực hiện kết luận của Thường trực Tỉnh ủy Lạng Sơn tại Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 538/UBND-KTTH ngày 11/6/2019 về việc tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể. Các sở, ban, ngành, UBND nhân cấp huyện, cấp xã xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động

kinh tế tập thể năm 2019, thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã.

b) Tình hình xây dựng các chương trình, đề án của tỉnh nhằm tạo điều kiện cho kinh tế tập thể phát triển

Hoàn thành phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2019 (Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 13/3/2019) hỗ trợ phát triển hợp tác xã 1.135 triệu đồng, gồm: Xây dựng mô hình điểm hợp tác xã sản xuất nông nghiệp gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ phát triển hợp tác xã (tổ chức lại hoạt động, thành lập, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ,...), thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ về làm việc tại hợp tác xã; hỗ trợ nhân rộng mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả và hỗ trợ đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất.

Hoàn thành phân bổ kế hoạch vốn hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các hợp tác xã nông nghiệp (Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 24/7/2019 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển dự phòng 10% ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và năm 2019 hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã nông nghiệp (theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 và Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020): Giai đoạn 2019-2020 bố trí 17.570 triệu đồng, trong đó năm 2019 bố trí 5.250 triệu đồng để hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Hoàn thành xây dựng và ban hành chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, trong đó đối tượng thụ hưởng là hợp tác xã, hộ sản xuất, nhóm hộ sản xuất.

c) Tình hình tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân đối với kinh tế tập thể

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, Luật Hợp tác xã 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Kế hoạch xây dựng mô hình điểm hợp tác xã sản xuất nông nghiệp gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm có sự liên kết giữa doanh nghiệp với người sản xuất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2017 - 2020; Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển các Hợp tác xã nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới” tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2017-2020; Chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2017-2020.

Tổ chức thành công Hội nghị lãnh đạo tỉnh gặp mặt với các doanh nghiệp và hợp tác xã; Hội nghị tổng kết Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Hội nghị đối thoại giữa Chính quyền tỉnh Lạng Sơn với doanh nghiệp, nhà đầu tư năm 2019. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng phóng sự, tin, bài tuyên truyền về các mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả trên địa bàn tỉnh; hàng tuần đều có phóng sự, tin, bài về tổ hợp tác, hợp tác xã tiêu biểu trên địa bàn để tăng thêm sự hiểu biết, nhận thức về mô hình hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã đối với nhân dân và cán bộ nhất là đối với lĩnh vực nông nghiệp.

2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể được các cấp ủy đảng, chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp huyện quan tâm thực hiện. Hầu hết các đơn vị đã bố trí cán bộ kiêm nhiệm hoặc chuyên trách tham mưu theo dõi về phát triển kinh tế tập thể; chỉ đạo thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo, giám sát thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012. Ban chỉ đạo cấp tỉnh và huyện thường xuyên được kiện toàn phù hợp với tình hình thực tế. Cấp huyện giao nhiệm vụ cho Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, bố trí 01 cán bộ phụ trách để theo dõi, quản lý kinh tế tập thể.

Căn cứ Thông tư số 21/2015/TTLT –BKHT- BNV ngày 11/12/2015 của Liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Phòng Doanh nghiệp, kinh tế tập thể và tư nhân Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn được thành lập từ ngày 01/10/2016, biên chế hiện nay 06 người (01 trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng và 04 chuyên viên) trong đó giao đồng chí Phó trưởng phòng chịu trách nhiệm nghiên cứu tham mưu triển khai cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, văn bản hướng dẫn thực hiện phát triển kinh tế tập thể tỉnh; 01 đồng chí chuyên viên trực tiếp theo dõi, báo cáo tình hình thành lập, hoạt động của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, tổng hợp, báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã

a) Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực hợp tác xã

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã cơ bản đáp ứng yêu cầu trang bị kiến thức chủ yếu về quản trị, kỹ năng quản lý, góp phần nâng cao trình độ, nhận thức, năng lực cho cán bộ quản lý, chuyên môn của hợp tác xã. Phối hợp với Trường bồi dưỡng cán bộ, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tổ chức 02 lớp tập huấn cán bộ quản lý hợp tác xã cho 240 lượt người và 01 lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã về lập kế hoạch kinh doanh, chiến lược gắn với chuỗi giá trị tại thành

phố Lạng Sơn với 50 người tham gia; tổ chức 13 lớp bồi dưỡng chương trình khởi sự doanh nghiệp với 960 người tham gia tại 11 huyện và thành phố.

Thực hiện Kế hoạch thực hiện thí điểm mô hình đưa trí thức trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2018-2020, năm 2019 đã hoàn thành lựa chọn thêm được 02 trí thức trẻ và hợp tác xã nông nghiệp có nhu cầu hỗ trợ nguồn nhân lực được đào tạo trình độ đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, nâng tổng số 10 trí thức trẻ và 10 hợp tác xã tham gia thực hiện Kế hoạch. Tổng số kinh phí thực hiện thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ về làm việc tại hợp tác xã từ nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019 là 335 triệu đồng.

b) Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Hỗ trợ các hợp tác xã tham gia xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tổ chức Hội chợ trưng bày, bán các sản phẩm đặc trưng địa phương thành phố Lạng Sơn mở rộng xuân Kỷ Hợi 2019; tham gia Hội trợ xúc tiến thương mại các tỉnh bạn tại thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 17-21/4/2019; Hội nghị củng cố, nâng cao hoạt động của các hợp tác xã và Phiên chợ giới thiệu kết nối sản phẩm hợp tác xã nông nghiệp vùng Trung du miền núi phía Bắc. Hỗ trợ quảng bá sản phẩm làm ra từ các hợp tác xã tại Tuần lễ quảng bá, kết nối tiêu thụ Na Chi Lăng và nông sản đặc sản Lạng Sơn năm 2019 tại Hà Nội; tổ chức tham quan học tập mô hình sản xuất nông nghiệp khép kín tại tỉnh Vĩnh Phúc; tham dự Lễ Tôn vinh thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam năm 2019.

Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap và tiêu thụ sản phẩm như: Quýt vàng Bắc Sơn, Chanh leo, Măng tre Bát Độ, sản xuất Na theo tiêu chuẩn Vietgap, Hồng không hạt, Bưởi... Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho 19 hợp tác xã, số kinh phí hỗ trợ là 1.280 triệu đồng.

c) Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới

Hỗ trợ các hợp tác xã tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, thay đổi công nghệ nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm. Hỗ trợ các hợp tác xã thực hiện nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ như: Hợp tác xã Hợp Thịnh tham gia nghiên cứu Đề tài “Nghiên cứu Ứng dụng Hệ thống sưởi ấm bằng khí Biogas cho chăn nuôi lợn nái sinh sản”. Một số hợp tác xã phối hợp tham gia thực hiện các mô hình nghiên cứu khoa học và công nghệ, như: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đồng Bục tham gia thực hiện Mô hình trồng cây Măng tây xanh. Thông qua Dự án “Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2012-2020” đã thực hiện hỗ trợ cho các hợp tác xã như: Hợp tác xã chăn nuôi cá lồng Tân Minh, hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Quảng Hồng xây dựng chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGAP.

Hỗ trợ các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia mô hình gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm từ nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019, gồm: Hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất lúa Bao thai hồng phục vụ liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm, mô hình cây dược liệu thìa canh liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm chủ lực của hợp tác xã mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) gắn với tiêu thụ sản phẩm đối với sản phẩm Na tại 02 hợp tác xã của huyện Hữu Lũng; mô hình đánh giá chuyển đổi Hô sản xuất hữu cơ tại hợp tác xã Xứ Lạng, huyện Văn Quan. Mô hình trồng khoai tây gắn với tiêu thụ sản phẩm tại huyện Đình Lập và Tràng Định.

d) Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã

Hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã hiệu quả, đúng mục đích. Trong 9 tháng đầu năm 2019, Quỹ đã hỗ trợ cho 29 hợp tác xã vay vốn 6 tỷ đồng để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp (trồng cây ăn quả, nuôi Thỏ, cá lồng, cây dược liệu, sản xuất phân vi sinh ...) tạo công ăn việc làm cho xã viên và người lao động có thu nhập ổn định, đồng thời góp phần vào công cuộc xóa đói giảm nghèo của tỉnh.

Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh đã chủ động dành nguồn vốn cho hợp tác xã vay thực hiện dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng năng lực sản xuất kinh doanh, xuất khẩu, hoạt động dịch vụ... Đến thời điểm 30/6/2019 có 20 hợp tác xã có dư nợ vay vốn tại các ngân hàng trên địa bàn tỉnh, tăng 04 hợp tác xã so với 31/12/2018; dư nợ đạt 52,9 tỷ đồng, chiếm 0,18 % tổng dư nợ toàn tỉnh, tăng 10,2 tỷ đồng so với 31/12/2018. Trong đó: Dư nợ ngắn hạn là 32 tỷ đồng, chiếm 60,5%; dư nợ trung, dài hạn là 20,9 tỷ đồng, chiếm 39,5%; cơ cấu dư nợ theo ngành nghề có sự thay đổi so với kỳ trước, trong đó tỷ lệ dư nợ đối với các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, vận tải, nông, lâm nghiệp có xu hướng tăng và chiếm 39,6% tổng dư nợ, dư nợ đối với các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ chiếm 23,9% tổng dư nợ; dư nợ đối với các hợp tác xã khác chiếm 27,9% tổng dư nợ. Đến thời điểm 30/6/2019 nợ xấu cho vay đối với loại hình hợp tác xã là 1 triệu đồng.

đ) Chính sách thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã, 07 hợp tác xã mới thành lập với tổng số tiền hỗ trợ là 42 triệu đồng. Các hợp tác xã chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ.

e) Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Trong năm đã phân bổ 12.000 triệu đồng từ nguồn vốn Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn cho 20 dự án của 20 hợp tác xã; 9 tháng đầu năm đã thực hiện giải ngân số tiền 6.750 triệu đồng cho 06 dự án (gồm: Dự án xây dựng cơ sở ấp nở gia cầm; dự án nhân rộng mô hình phát triển trồng cây hoa Đào thương phẩm trên địa bàn xã

Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn; mô hình trồng cây ăn quả xen canh theo tiêu chuẩn VietGap tại thôn Kéo Hảo, xã Hoa Thám, huyện Bình Gia; dự án sản xuất rau an toàn gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện Cao Lộc, dự án sản xuất rau an toàn gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, dự án phát triển đàn lợn nái sinh sản trên địa bàn xã Tô Hiệu, huyện Bình Gia). Dự kiến đến hết năm 2019 hoàn thành giải ngân 5.250 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư phát triển dự phòng 10% ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019.

Trong năm có 01 hợp tác xã Lùng Khoang được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn dự án Trại chăn nuôi lợn nái, lợn hậu bị giống siêu nạc và trồng cây ăn quả, cây lâu năm tại Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 03/5/2019, với nội dung hỗ trợ xây dựng hệ thống chuồng trại chăn nuôi và hệ thống điện đến hàng rào dự án, tổng kinh phí hỗ trợ là 3.134 triệu đồng, nguồn vốn hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh. Hiện nay dự án đang trong giai đoạn nghiệm thu dự kiến đến hết năm 2019 giải ngân 3.134 triệu đồng.

III. MỘT SỐ HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

Bên cạnh những kết quả đạt nêu trên, tình hình phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh 9 tháng đầu năm 2019 vẫn còn một số hạn chế, đó là:

1. Số hợp tác xã, tổ hợp tác thành lập mới tuy tăng hơn so với cùng kỳ nhưng chủ yếu tăng hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; một số hợp tác xã thiếu tính bền vững, năng lực nội tại yếu kém song việc khắc phục hiệu quả còn thấp, như: Về quản lý, điều hành, xây dựng phương án sản xuất - kinh doanh, trình độ và tay nghề nguồn nhân lực hợp tác xã, tổ hợp tác không cao. Năng lực quản trị, điều hành của đội ngũ cán bộ quản lý các hợp tác xã còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

2. Sự hợp tác giữa các hợp tác xã và giữa các hợp tác xã với doanh nghiệp tuy có những chuyển biến song nhìn chung chưa nhiều, kết quả còn hạn chế. Số lượng hợp tác xã tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, đặc biệt là chính sách về hỗ trợ tín dụng còn thấp.

3. Một số hợp tác xã, tổ hợp tác chưa đổi mới, chuyển biến tích cực trong hoạt động, vẫn còn tình trạng trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước; thiếu tính chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc dẫn đến chất lượng hoạt động yếu kém. Phương thức hoạt động của hợp tác xã mang lại lợi ích cho thành viên chưa nhiều, thành viên thiếu tin tưởng, chưa gắn bó với hợp tác xã.

4. Việc thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác chủ yếu thuộc lĩnh vực nông nghiệp mà một số hợp tác xã, tổ hợp tác được hình thành do nhóm hộ sản xuất tự phát hình thành trong quá trình thành lập có được đào tạo ngắn hạn về quản lý hoạt động, tuy nhiên khi thực hiện thực tế lại chủ yếu hoạt động theo thói quen, chưa hoạt động theo quy định.

** Nguyên nhân:*

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền cấp huyện, xã chưa thực sự quan tâm tạo điều kiện, hướng dẫn hình thành hợp tác xã và tổ hợp tác hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã và hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển để đảm bảo tính bền vững.

- Công tác tuyên truyền chưa thực sự được quan tâm, chưa đổi mới hình thức thực hiện từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã; việc xây dựng, nhân rộng mô hình điểm hợp tác xã chủ yếu thực hiện trong phạm vi hẹp thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước dành để thực hiện các chính sách hỗ trợ hợp tác xã còn rất ít, ảnh hưởng rất lớn đến việc tổ chức triển khai thực hiện các chính sách đến hợp tác xã.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020

I. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020

- Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2020 gắn liền với kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2016 - 2020, cụ thể hóa các mục tiêu được xác định trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của các cấp tỉnh, huyện, xã và các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện trên địa bàn 5 năm, hằng năm.

- Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã được xây dựng từ nhu cầu chung, thực tế của các thành viên; theo đúng các giá trị và nguyên tắc cơ bản của hợp tác xã, đồng thời có tác động trực tiếp đối với thành viên hợp tác xã, các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh. Thông qua hợp tác xã, thành viên, nhất là nông dân với quy mô sản xuất nhỏ có thể liên kết lại với nhau nhằm phát huy lợi thế của kinh tế theo quy mô, tăng cường năng lực và hiệu quả sản xuất, sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Phát triển đồng thời giữa số lượng và chất lượng của các thành phần kinh tế tập thể, tạo nền tảng trong hoạt động, phát triển lâu dài. Tạo doanh thu và thu nhập ổn định cho hợp tác xã, tổ hợp tác và các thành viên, đẩy mạnh cạnh tranh sản phẩm, thúc đẩy sản xuất phát triển, tạo việc làm mới, nâng cao thu nhập và đời sống cho các thành viên.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

a) Những thuận lợi- Công tác phát triển kinh tế tập thể tiếp tục nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và của tỉnh; đã có nhiều chủ trương, chính sách tạo thuận lợi cho kinh tế tập thể phát triển.

- Môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng được cải thiện; công tác cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của các thành phần kinh tế đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế, trong đó có lĩnh vực kinh tế tập thể.

- Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành tạo hành lang pháp lý quan trọng cho việc thành lập và hoạt động của hợp tác xã; một số chính sách mới ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của kinh tế tập thể.

b) Những khó khăn

- Năng lực tài chính của các hợp tác xã còn yếu; cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu trong khi trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã còn hạn chế, chưa thật sự tâm huyết gắn bó lâu dài với hợp tác xã.

- Nguồn lực của địa phương hỗ trợ cho khu vực kinh tế tập thể tuy được quan tâm, thực hiện nhưng vẫn còn khó khăn, trong khi nhu cầu cần hỗ trợ của các hợp tác xã tương đối lớn.

2. Định hướng chung về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể; củng cố những hợp tác xã hiện có; phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức trong các ngành, lĩnh vực và địa bàn hoạt động. Nâng cao hiệu quả hoạt động trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc, giá trị hợp tác xã. Trong lĩnh vực nông nghiệp tập trung làm tốt các dịch vụ đầu vào, đầu ra phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các hộ thành viên, từng bước mở rộng ngành nghề sản xuất, kinh doanh phù hợp; trong lĩnh vực phi nông nghiệp vừa tổ chức sản xuất vừa kinh doanh dịch vụ; mở rộng các hình thức kinh doanh, liên kết giữa các hợp tác xã và giữa hợp tác xã với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

3. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế tập thể với nòng cốt là hợp tác xã, tổ hợp tác phát triển nhanh và bền vững, góp phần xây dựng xã hội hợp tác, đoàn kết, cùng chia sẻ sự thịnh vượng và quản lý một cách dân chủ, góp phần đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhất là đối với nông nghiệp và nông thôn. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; nâng cao hiệu quả đóng góp của khu vực kinh tế tập thể vào tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo một cách bền vững; nâng cao vai trò, vị trí của khu vực kinh tế tập thể trong nền kinh tế, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh năm 2020.

4. Một số mục tiêu cụ thể

- Thành lập mới 30 hợp tác xã trở lên, 01 liên hiệp hợp tác xã, 95 tổ hợp tác. Đến hết năm 2020 trên địa bàn tỉnh có 270 hợp tác xã, 03 liên hiệp hợp tác xã, 1.996 tổ hợp tác.

- Số lượng thành viên mới tham gia hợp tác xã là 600 người trở lên, số thành viên mới tham gia tổ hợp tác là 1.024 người.

- Doanh thu bình quân của hợp tác xã đạt từ 900 – 1.030 triệu đồng/hợp tác xã/năm; thu nhập bình quân của người lao động trong hợp tác xã đạt 55-60 triệu đồng/năm.

- Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã là 764 người, trong đó số cán bộ quản lý có trình độ sơ, trung cấp là 525 người; trình độ đại học, cao đẳng trở lên là 90 người.

- Triển khai có hiệu quả các dự án, mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị gắn với hình thành và phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới.

5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2020

a) Tiếp tục thực hiện và kiến nghị hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012

Tiếp tục thực hiện và kiến nghị hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 để thực hiện có hiệu quả; cụ thể chế hóa các chính sách đối với hợp tác xã theo Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII về kinh tế tập thể. Hoàn chỉnh hệ thống các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh và triển khai các chính sách đã được ban hành của Chính phủ; tạo môi trường, điều kiện cho hợp tác xã phát huy nội lực để vươn lên nhằm thúc đẩy phát triển hợp tác xã trên địa bàn. Đẩy mạnh sự liên kết trong khu vực hợp tác xã và giữa hợp tác xã với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nhằm huy động tối đa nguồn lực tập trung cho sản xuất kinh doanh. Xây dựng các điển hình tiên tiến, tổng kết, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng phong trào trong từng ngành, từng huyện và phạm vi toàn tỉnh.

b) Tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 và nâng cao năng lực nguồn nhân lực hợp tác xã

- Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền về đường lối, chính sách phát triển kinh tế tập thể của Đảng và Nhà nước ở các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức trong toàn bộ hệ thống chính trị về bản chất hợp tác xã và mô hình hợp tác xã kiểu mới; Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh và Truyền hình Lạng Sơn tiếp tục xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về phát triển kinh tế tập thể, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đầy đủ hơn về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể.

- Xây dựng các mô hình phát triển kinh tế tập thể, các gương điển hình, các hợp tác xã tiêu biểu; tổ chức tốt các đợt thi đua, các phong trào làm kinh tế giỏi; hàng năm tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã gắn với công tác tuyên dương, khen thưởng các hợp tác xã, cán bộ quản lý và các xã viên tiêu biểu có nhiều đóng góp cho công tác phát triển kinh tế tập thể.

- Tổ chức các lớp đào tạo về quản trị, kỹ năng quản lý, góp phần nâng cao trình độ, nhận thức, năng lực cho cán bộ quản lý, chuyên môn của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

Chỉ đạo các cơ quan liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, thực hiện xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2015 - 2020 phù hợp với thực tế của tỉnh, huyện, xã; triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 của Thủ tướng Chính phủ, đáp ứng được nhu cầu cần thiết của hợp tác xã trên địa bàn; tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo đúng mục tiêu và đạt hiệu quả.

Xây dựng và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 cho hỗ trợ phát triển hợp tác xã 1,956 tỷ đồng để xây dựng mô hình điểm hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ gắn với xúc tiến thương mại (sản xuất nông nghiệp gắn với chế biến với tiêu thụ sản phẩm), đào tạo bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã, thí điểm số cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã; phân bổ, sử dụng có hiệu quả 10% vốn dự phòng ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các hợp tác xã nông nghiệp (theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 và Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020) với số kinh phí 12,32 tỷ đồng.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ hợp tác xã, như: Chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018-2030; Chính sách khuyến khích, hỗ trợ áp dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

d) Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ, tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác như: Rà soát tình hình hoạt động của hợp tác xã, hướng dẫn các huyện thực hiện giải thể các hợp tác xã đã ngừng hoạt động nhiều năm; tăng số lượng hợp tác xã thành lập mới hàng năm, thu hút thêm thành viên tham gia vào hợp tác xã; tăng số vốn điều lệ của hợp tác xã; tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động kinh doanh cho các hợp tác xã; các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; xúc tiến thương mại; tiếp tục hỗ trợ thí điểm mô hình đưa trí thức trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở các hợp tác xã nông

nghiệp trên địa bàn; đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm; từng bước mở rộng quy mô hoạt động của các hợp tác xã... Phát triển các hình thức hợp tác liên kết, đa dạng, phù hợp, hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác làm ăn có hiệu quả trên từng lĩnh vực, từng ngành nghề để khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

đ) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, phát huy vai trò của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc phát triển hợp tác xã. Chỉ đạo bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về kinh tế tập thể ở cấp tỉnh và cấp huyện để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Cần chú ý tập trung khâu đăng ký hợp tác xã, tổ hợp tác; theo dõi, giám sát thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 và có những hướng dẫn kịp thời việc thực hiện những chính sách đối với khu vực kinh tế tập thể.

Tập hợp và huy động đội ngũ cán bộ chủ chốt hợp tác xã có năng lực và phẩm chất, tận tâm, nhiệt tình với công việc của hợp tác xã; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực dưới nhiều hình thức cho hợp tác xã, nhất là cán bộ quản lý hợp tác xã.

Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với khu vực hợp tác xã theo quy định tại Luật Hợp tác xã năm 2012 và các quy định có liên quan; tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện đối với kinh tế tập thể.

e) Huy động các lực lượng xã hội, tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế

Huy động mọi nguồn lực cho phát triển hợp tác xã; khuyến khích, tạo điều kiện để các hợp tác xã và các thành phần kinh tế khác đầu tư vào hợp tác xã đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh.

Lồng ghép, kết hợp các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, nhằm thu hút các nguồn lực phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác, liên kết.

Hỗ trợ hợp tác xã tham gia giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ trong và ngoài nước; tham gia các cơ hội giao thương, phiên chợ hàng Việt, chương trình kết nối cung cầu giữa các nhà sản xuất, các cơ sở sản xuất hàng nông sản trên địa bàn với các doanh nghiệp, trung tâm thương mại, siêu thị nhằm giới thiệu, hỗ trợ, giúp các cơ sở sản xuất tiêu thụ sản phẩm.

Tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng của các hộ nông dân khi tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác và các hình thức tổ chức liên kết hợp tác sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp. Đẩy mạnh sự liên kết trong khu vực hợp

tác xã và giữa hợp tác xã với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nhằm huy động mọi nguồn lực tập trung cho phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Lãnh đạo HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, CT, NV, LĐ-TB&XH, NN&PTNT, GTVT, TN&MT;
- Liên minh HTX tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C,PVP UBND tỉnh, các Phòng: KTTH, KTN, NC, TH;
- Lưu: VT, KTTH (VTD).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Tiến Thiệu